

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN YÊN  
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 04/2020/HSST

Ngày 20/02/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN TỈNH BẮC GIANG**  
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thế Đăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Sửu

Ông Nguyễn Lâm Giang

Thư ký phiên toà: bà Dương Thị Hương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên.

Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 20/02/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2020/HSST ngày 20/01/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10 tháng 9 năm 1971; Nơi sinh và cư trú: thôn Đ, xã ĐT, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn H - đã chết; Mẹ đẻ: Đỗ Thị H - đã chết; Vợ: Nguyễn Thị N - sinh năm 1976 (đã ly hôn); Con: Bị cáo có 2 người con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004; Gia đình bị cáo có sáu người con, bị cáo là con thứ năm; Tiền sự: không; Tiền án: Bản án số 71/2013/HSST ngày 04/09/2013 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/12/2017. Chấp hành xong án phí ngày 20/5/2019, S chưa chấp hành hình phạt bổ sung 5.000.000 đồng; Nhân thân: không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Bà Phạm Thị H - sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Q, xã T, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 ngày 17/10/2019, Nguyễn Văn S - sinh năm 1971, trú tại thôn Đ, xã ĐT, huyện H, tỉnh Bắc Giang đi từ nhà đến khu vực ngã ba Trại

Cờ, xã Đức Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang với mục đích mua ma túy tổng hợp để sử dụng. Khi đến nơi, S có gặp một người đàn ông (S không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này), qua nói chuyện S biết người đàn ông đó có bán ma túy nên S có hỏi mua ma túy tổng hợp dạng đá và ma túy tổng hợp dạng hồng phiến, người đàn ông đó đồng ý bán ma túy cho S. S đưa cho người đàn ông số tiền 1.700.000 đồng và bảo người đó bán cho ma túy "đá" và ma túy "hồng phiến", người đàn ông đó cầm tiền của S rồi đi đâu đó khoảng 20 phút sau thì quay lại và đưa cho S 01 phần vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, bên ngoài bọc bằng lớp túi nilon màu trắng, ngoài cùng được cuốn băng dính màu đen, S biết trong đó chứa ma túy tổng hợp nên cầm vỏ bao thuốc lá Thăng Long đựng ma túy đút vào túi áo khoác ngoài bên trái đang mặc cất giấu để sử dụng dần. Khi mua ma túy xong S đi chơi, đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày S đi xe ôm đến thôn Q, xã T huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang để mua vàng mã. Khi đi đến gần cửa hàng bán vàng mã của chị Phạm Thị H - sinh năm 1971, trú tại thôn Q, xã T, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang thì S xuống xe và đi bộ vào trong cửa hàng. Khi S đi đến khu vực cửa nhà chị H, S đút hai tay vào túi áo khoác hai bên, đúng lúc đó lực lượng Công an tỉnh Bắc Giang đến kiểm tra, S dùng tay trái cầm lấy hộp vỏ bao thuốc lá đựng ma túy vừa mua trước đó vứt về phía nền đường bên phải nhà chị H theo hướng từ ngoài vào trong. Tuy nhiên lực lượng Công an tỉnh Bắc Giang đã phát hiện và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm: 01 phần vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên ngoài bọc bằng lớp túi nilon màu trắng, ngoài cùng được cuốn băng dính màu đen, bên trong có 2 túi nilon được quấn lại với nhau bằng băng dính màu đen, trong đó có 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu đỏ, bên trong đựng 49 viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên đều có chữ "WY", 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu đỏ, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì có ký hiệu "QT";

Thu của Nguyễn Văn S 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, có số seri1: 354892089656104, seri2: 354892089656112.

Ngày 17/10/2019, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài liệu của Nguyễn Văn S kết quả không thu giữ gì.

Ngày 18/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang có Quyết định trưng cầu giám định số 307, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang giám định mẫu vật được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "QT" có phải là chất ma túy không? Loại chất ma túy gì? Có khối lượng là bao nhiêu?

Tại kết luận giám định số 1650/KL-KTHS ngày 21/10/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Trong 01 (một) phong bì ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định:

Trong 01 (một) phần vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên ngoài bọc bằng lớp túi nilon màu trắng, ngoài cùng được quấn băng dính màu đen, bên trong có 02 (hai) túi nilon được quấn lại với nhau bằng băng dính màu đen:

- 49 (bốn mươi chín) viên nén hình tròn, màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên đều có chữ "WY" (đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu đỏ) đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 4,646 gam.

- Chất tinh thể màu trắng (đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu đỏ) là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 4,948 gam”.

Ngày 27/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã chuyển hồ sơ vụ án cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn S đã khai nhận hành toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 16/01/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tại phiên tòa đã sửa chữa bổ sung bản cáo trạng, truy tố bổ sung bị cáo thêm điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Các phần khác của bản Cáo trạng, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên. Đề nghị HĐXX áp dụng các điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo từ 07 năm 6 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/10/2019. Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, bị cáo nhất trí về việc truy tố bổ sung của đại diện Viện kiểm sát mà không có ý kiến gì khác, bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang trong quá trình điều tra, truy tố:

- Đối với việc phát hiện, bắt giữ người và thu giữ vật chứng tại thôn Q, xã T nhưng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tại trụ sở Công an xã T là không đúng quy định. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận diễn biến hành vi phạm tội và quá trình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang là đúng người, đúng hành vi, đúng vật chứng thu giữ nên không cần thiết phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

- Đối với việc đại diện Viện kiểm sát truy tố bổ sung bị cáo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì về việc truy tố bổ sung này nên không cần thiết phải trả hồ sơ cho Viện kiểm sát.

- Đối với các hành vi, quyết định khác: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 17/10/2019, tại cửa hàng bán vàng mã của chị Phạm Thị H - sinh năm 1971, trú tại thôn Q, xã T, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn S - sinh năm 1971, trú tại thôn Đ, xã ĐT, huyện H, tỉnh Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép 9,594 gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Khi thực hiện hành vi tàng trữ, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tội phạm bị cáo đã thực hiện thuộc loại tội rất nghiêm trọng. Trước đó, bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng: Tại Bản án số 71/2013/HSST ngày 04/09/2013 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/12/2017, chấp hành xong án phí ngày 20/5/2019 nhưng chưa chấp hành hình phạt bổ sung 5.000.000 đồng nên chưa được xóa án tích.

Như vậy, bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý (năm 2013), chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý (năm 2019) là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự. Đây là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bổ sung bị cáo thêm điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

3. Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất gây nghiện của nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, phải áp dụng hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian tương xứng nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

- Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo đã phải chịu tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm nguy hiểm”. Ngoài ra, bị cáo cũng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác.

- Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố là ông Nguyễn Văn H là Thương binh nên HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

4. Về các đối tượng liên quan trong vụ án:

- Đối với người lái xe ôm chở Nguyễn Văn S đi mua ma túy và người lái xe ôm điều khiển chở S đến cửa hàng của chị Phạm Thị H. Theo lời khai của Nguyễn Văn S đều là những người S không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh xem xét xử lý.

- Đối với người đàn ông ngoài 30 tuổi dáng người cao, gầy tóc cắt ngắn bán ma túy cho Nguyễn Văn S tại ngã ba Trại Cờ, xã Đức Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an xã ĐT, huyện H, nhưng do có ít thông tin về đối tượng nên không xác định được người đàn ông này nên Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã tách phần tài liệu liên quan đến người đàn ông này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

5. Về vật chứng:

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của S trong quá trình bắt quả tang, có số seri1: 35489208965104, seri2: 354892089656112. Quá trình điều tra đã xác định được đây là tài sản của bị

cáo, không liên quan đến việc phạm tội. Cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 phong bì ký hiệu “QT” bên trong có 01 phần vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên ngoài bọc bằng lớp túi nilon màu trắng, ngoài cùng được quấn bằng băng dính màu đen, bên trong có 02 túi nilon được quấn lại với nhau bằng băng dính màu đen: Mẫu viên nén màu hồng đỏ (đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh bằng nhựa và viên màu đỏ) đều là chất ma túy Methamphetamine hoàn trả sau giám định, có tổng khối lượng 4,302gam; Chất tinh thể màu trắng (đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh bằng nhựa và viên màu đỏ) đều là chất ma túy Methamphetamine hoàn trả sau giám định, có tổng khối lượng 4,408gam. (phong bì được niêm phong lại bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trung cầu). Đây đều là các vật chứng cấm lưu hành. Cần tịch thu tiêu hủy.

6. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng các điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/10/2019. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn S.

3. Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn S nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số seri1: 35489208965104, seri2: 354892089656112.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu “QT” bên trong có 01 phần vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên ngoài bọc bằng lớp túi nilon màu trắng, ngoài cùng được quấn bằng băng dính màu đen, bên trong có 02 túi nilon được quấn lại với nhau bằng băng dính màu đen gồm: Mẫu viên nén màu hồng đỏ (đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh bằng nhựa và viên màu đỏ) đều là chất ma túy Methamphetamine hoàn trả sau giám định, có tổng khối lượng 4,302gam; Chất tinh thể màu trắng (đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh bằng nhựa và viên màu đỏ) đều là chất ma túy Methamphetamine hoàn trả sau giám định, có tổng khối lượng

4,408gam. (phong bì được niêm phong lại bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trung cầu).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CA huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thế Đăng**